#### Mô hình thực thể cho – TESTGROUPDETAIL

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thực thể: testgroupdetail  Chi tiết các cột điểm cho một nhóm môn học | | | | | | | | | |
| **STT** | **Thuộc tính** | | **Giá trị** | | **Khóa** | **Giải thích** | | | |
| 1 | **code** | | varchar(10) | | K | Mã duy nhất để duy trì quan hệ giữa các bảng | | | |
| 2 | codeview | | varchar(20) | |  | Mã hiển thị cho đối tượng (theo quy định về mã cho mỗi loại đối tượng của Học viện) | | | |
| 3 | name | | nvarchar(200) | |  | Tên đối tượng | | | |
| 4 | note | | nvarchar(200) | |  | Ghi chú | | | |
| 5 | edituser | | varchar(20) | |  | Tên người dùng sửa đổi lần cuối | | | |
| 6 | edittime | | datetime | |  | Thời gian, ngày giờ sửa đổi cuối | | | |
|  | lock | | smallint | |  | khóa dữ liệu  0 - không khóa  1 - Khóa nhưng vẫn cho lấy ra  2 - Khóa và không lấy ra nữa  Mặc định là 0 | | | |
|  | lockdate | | datetime | |  | ngày khóa dữ liệu | | | |
|  | marktypecode | | varchar(10) | |  | Thuộc kiểu chấm điểm | | | |
| 7 | factorgroupcode | | varchar(10) | |  | Nhóm hệ số | | | |
|  | factor | | float | |  | Hệ số, sẽ thừa kế từ factorgroup | | | |
|  | testgroupcode | | varchar(10) | |  | Mã của nhóm kiểm tra | | | |
|  | minmark10 | | float | |  | Điểm tối thiểu | | | |
|  | maxmark10 | | float | |  | Điểm tối đa của giá trị điểm | | | |
|  | scaleto | | float | |  | Sẽ chuyển về thang điểm | | | |
| **Khóa ngoại** | | | | | | | | |
| STT | Tên trường | Tên bảng | | Trường | | | Q. Hệ | Ghi chú |
| 1 | marktypecode | marktype | | code | | | n-1 | Thuộc nhóm điểm nào |
|  | factorgroupcode | factorgroup | | code | | | n-1 | Thuộc nhóm hệ số nào, dùng để phân chia trong một phân nhóm kiểm tra |
|  |  |  | |  | | |  |  |
|  | testgroupcode | testgroup | | code | | | n-1 | Thuộc nhóm kiểm tra nào |

Trong đó cột khóa có các giá trị:

- K: Tham gia vào khóa chính

- M: Thuộc tính đa trị

- C: Thuộc tính phức hợp